

# Vị thế của phụ nữ trong một số vấn đề của gia đình<sup>1</sup>

NGUYỄN LINH KHIẾU

## 1. Phụ nữ và quyền quyết định công việc sản xuất kinh doanh

Sản xuất - kinh doanh là một công việc quan trọng mà người phụ nữ trong các gia đình hiện nay trở thành người làm chính. Đối với nước ta hiện nay, gia đình nông thôn chiếm tỷ lệ cao. Như chúng ta biết sản xuất hàng hóa, dịch vụ sản xuất và dịch vụ xã hội ở nông thôn chưa phát triển, do đó công việc sản xuất kinh doanh của các gia đình chủ yếu vẫn là sản xuất nông - lâm nghiệp và chăn nuôi.

Vì đất đai có hạn, ngành nghề kém phát triển nên để tăng thêm thu nhập kinh tế cho gia đình, nam giới trong khu vực này thường phải đi tìm việc làm tại các đô thị hay những vùng mới khai thác. Do đó ở làng quê chủ yếu còn lại phụ nữ, người già và trẻ em, trong đó người lao động chính là phụ nữ. Phụ nữ là người đóng góp nhiều công sức còn nam giới là người đóng góp nhiều về tiền mặt để nuôi sống gia đình. Với vai trò kinh tế quan trọng như thế nhưng người phụ nữ có phải là người có vai trò chính trong các quyết định công việc sản xuất kinh doanh hay không?

**Bảng 1: Người quyết định chính công việc sản xuất - kinh doanh của gia đình theo giới tính người trả lời (%)**

Người quyết định chính	Vợ	Chồng	Con gái	Con trai	Bà	Ông	Người khác
Giới tính							
Nam	18,5	79,0	0,3	1,2	0,6	0,3	0,2
Nữ	39,2	58,0	0,9	1,2	0,3	0,1	0,4
Chung	29,5	67,7	0,6	1,2	0,4	0,2	0,3

Bảng 1 cho thấy, trong các gia đình, mặc dù người vợ đóng vai trò là người làm chính các công việc sản xuất kinh doanh nhưng người chồng vẫn là người quyết định chính những công việc này. Đó là các quyết định về thay đổi cơ cấu vật nuôi cây trồng, hướng sản xuất kinh doanh, cơ cấu đầu tư, phân công lao động, mua vật tư,

<sup>1</sup> Bài viết này dựa trên cơ sở dữ liệu: “Điều tra cơ bản về gia đình Việt Nam và vai trò của người phụ nữ trong gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa” do Trung tâm Nghiên cứu Khoa học về Gia đình và Phụ nữ thực hiện (1998-2001). Vì những điều kiện nhất định, Dự án mới triển khai ở khu vực phía Bắc - với tổng mẫu là 1497 hộ gia đình tại 5 tỉnh và thành phố đại diện là Hà Nội, Hà Tây, Hưng Yên, Bắc Giang và Yên Bái. “Phụ nữ và quyền quyết định các vấn đề quan trọng trong gia đình” được đề cập ở đây cũng chỉ giới hạn trong phạm vi khu vực nghiên cứu.

công cụ sản xuất kinh doanh và bán sản phẩm... Nếu chỉ xét tương quan giữa vợ và chồng thì người vợ quyết định các công việc sản xuất - kinh doanh chiếm 29,5% còn người chồng quyết định chiếm 67,7%. Nếu xét tương quan những người phụ nữ và những người nam giới trong quyết định các công việc sản xuất - kinh doanh thì nữ quyết định chiếm 30,5% và nam quyết định chiếm 69,1%.

Rõ ràng, quyền quyết định các công việc sản xuất kinh doanh trong các gia đình hiện nay, người vợ nói riêng và người phụ nữ nói chung chỉ chiếm một tỷ lệ chưa đến một nửa so với người chồng. Tuy nhiên, có sự khác biệt trong ý kiến người trả lời. Khi được hỏi, 18,5% nam giới cho rằng phụ nữ là người quyết định công việc sản xuất - kinh doanh trong các gia đình còn 79% là do họ quyết định. Trái lại, những người phụ nữ được hỏi lại khẳng định, trong gia đình người quyết định công việc sản xuất kinh doanh nữ chiếm tỷ lệ 39,2% còn người đàn ông đóng vai trò quyết định chỉ chiếm 58%. Ở đây, dĩ nhiên có yếu tố chủ quan của người trả lời nhưng cũng phản ánh một thực tế là phụ nữ và nam giới đánh giá về vai trò của nhau có sự chênh lệch khá cao, nhất là ý kiến của người phụ nữ khi đánh giá về vai trò quyết định của nam giới trong sản xuất - kinh doanh là rất thấp so với ý kiến của nam giới tự đánh giá về vai trò của giới mình (Nam: 79% và Nữ: 58%).

Để tìm hiểu thêm vai trò quyết định của người phụ nữ trong các công việc sản xuất - xuất kinh doanh ta có thể tiếp cận từ nhiều khía cạnh khác nhau như giới, tuổi, trình độ văn hóa và dân tộc... Ở đây xin khảo sát thêm vai trò của người phụ nữ trong lĩnh vực này qua vùng điều tra.

Quyền quyết định trong sản xuất kinh doanh của người phụ nữ được nhìn nhận dưới góc độ vùng khảo sát có nhiều nét khác biệt. Tỷ lệ người vợ đóng vai trò quyết định công việc sản xuất kinh doanh ở các gia đình thành phố chiếm tỷ lệ cao (40,7%) so với tỷ lệ người chồng quyết định (56,8%). Vai trò quyết định của người vợ ở đồng bằng (28,9%), ở miền núi và trung du (24,8%). Vai trò quyết định của người vợ ở miền núi và trung du thấp có nghĩa vai trò quyết định của người chồng khu vực này tăng lên cao (73,4%).

Trong giai đoạn hiện nay, mặc dù người vợ đóng vai trò hết sức quan trọng trong công việc sản xuất kinh doanh, xây dựng kinh tế gia đình nhưng vị thế và vai trò trong việc ra những quyết định quan trọng liên quan đến lĩnh vực này chưa thuộc về người phụ nữ. Tiếng nói quyết định của họ còn chiếm một tỷ lệ thấp. Từ tỷ lệ khá cao người vợ trong các gia đình đô thị đóng vai trò quyết định trong công việc sản xuất kinh doanh cũng gợi mở cho chúng ta một số suy nghĩ về tương quan giới và những khả năng, tiềm năng của người phụ nữ.

## **2. Quyền quyết định các khoản chi tiêu quan trọng trong gia đình**

Trong gia đình có rất nhiều khoản chi tiêu khác nhau, những chi tiêu nhỏ, thường nhật cho sinh hoạt ăn uống thường do người phụ nữ chủ động thực hiện bởi vì họ là những người hàng ngày làm những công việc đó, nhưng có những khoản chi tiêu lớn, có ảnh hưởng đáng kể đến đời sống kinh tế của các gia đình như: mua sắm tài sản đất tiền, sửa chữa, xây dựng nhà cửa, đầu tư tiền học, chi cho hiếu hỷ,... thì

*Vị thế của phụ nữ trong một số vấn đề của gia đình*

ai là người quyết định những khoản chi này? phụ nữ có vai trò như thế nào trong các quyết định chi tiêu đó.

**Bảng 2: Người quyết định các khoản chi tiêu lớn của gia đình - giới tính (%).**

Công việc		Mua tài sản	Xây, sửa nhà	Tiền học	Hiếu, hỷ	Chi khác
Người quyết định	Giới tính					
Vợ	Nam	9,3	7,2	26,8	17,2	25,3
	Nữ	20,0	17,9	36,6	27,9	31,0
	Chung	15,1	13,0	32,1	22,9	28,5
Chồng	Nam	35,3	36,2	16,0	19,8	9,6
	Nữ	25,0	24,7	14,3	14,2	10,8
	Chung	29,7	30,0	15,1	16,8	10,3
Cả hai	Nam	53,8	54,8	55,2	60,7	63,9
	Nữ	52,4	54,3	47,8	55,7	54,6
	Chung	53,1	54,6	51,2	58,0	58,7
Người khác	Nam	1,6	1,8	2,0	2,3	1,2
	Nữ	2,6	3,0	1,4	2,2	3,6
	Chung	2,1	2,4	1,7	2,3	2,5

Bảng trên cho thấy, cả hai vợ chồng cùng quyết định chiếm tỷ lệ cao nhất: mua sắm tài sản 53,1%, xây, sửa nhà cửa 54,6%, đóng tiền học 51,2%, hiếu, hỷ 58,0% và những khoản chi khác 58,7%. Các khoản chi về mua sắm tài sản đắt tiền và xây, sửa nhà cửa tỷ lệ người chồng quyết định (29,7% và 30%) gấp 2 lần tỷ lệ người vợ quyết định (15,1% và 13%), nhưng ở các khoản mục khác như đóng tiền học, hiếu, hỷ và các chi khác thì người vợ đóng vai trò quyết định (32,1%, 22,9% và 28,5%) lại nhiều gấp đôi người chồng (15,1%, 16,8% và 10,3%).

Ở đây có thể giả định rằng, các khoản chi cho mua sắm tài sản và xây, sửa nhà cửa là những khoản chi với số tiền lớn nên quyết định thuộc về người đàn ông. Các khoản chi cho học hành, ma chay cưới xin hội hè đình đám... là những khoản chi không lớn nên người phụ nữ quyết định. Tuy nhiên, những khoản chi tiêu lớn trong gia đình có sự bàn bạc, thống nhất của cả hai vợ chồng đều chiếm tỷ lệ cao (mua tài sản 53,1%, xây, sửa nhà 54,6%, tiền học 51,2%, hiếu, hỷ 58% và các chi khác 58,7%) - phải chăng đây là biểu hiện cụ thể của sự bình đẳng giữa vợ và chồng về các quyết định quan trọng của gia đình. Để tìm hiểu thêm vấn đề này ta xem xét sự tương đồng và khác biệt tại các vùng điều tra.

Một điều dễ nhận thấy là về cơ bản, giữa các vùng khác nhau không có sự chênh lệch cao về quyền quyết định các khoản chi quan trọng trong gia đình giữa người chồng và người vợ. Riêng đối với thành phố, tỷ lệ cả hai vợ chồng cùng bàn bạc và thống nhất quyết định chiếm tỷ lệ cao và tỷ lệ quyết định riêng của chồng và vợ đều thấp hơn so với khu vực nông thôn và trung du - miền núi.

Tuy nhiên, ở đồng bằng và trung du - miền núi tỷ lệ người chồng và người vợ quyết định có sự chênh lệch nhau đáng kể. Đó là đối với các khoản chi cho mua tài sản

(vợ: đồng bằng 16,5%, miền núi - trung du 14,7% và chồng: đồng bằng 34%, miền núi-trung du 34,5%), xây - sửa nhà cửa (vợ: đồng bằng 16,8%, miền núi - trung du 12,7% và chồng: đồng bằng 32,2%, miền núi - trung du 34,5%), ta thấy trong những khoản chi quan trọng này, vai trò quyết định của người chồng cao gấp nhiều lần so với người vợ. Ngược lại, những khoản chi cho tiền học, tiền hiếu, hỷ và các chi khác thì ở đồng bằng và trung du - miền núi vai trò quyết định lại chủ yếu thuộc về người vợ.

Như vậy, mặc dù người chồng vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc ra quyết định cho các khoản chi tiêu lớn trong gia đình nhưng tỷ lệ người vợ đóng vai trò quyết định cũng đáng kể, hơn thế, tỷ lệ cao nhất không phải thuộc về người đàn ông ra quyết định mà thuộc về cả hai vợ chồng cùng trao đổi, cùng bàn bạc thống nhất và ra quyết định nói lên một bước tiến bộ lớn trong quan hệ giới. Điều này cho thấy vai trò của người phụ nữ ngày càng trở lên quan trọng trong đời sống gia đình. Tỷ lệ cao cả hai cùng quyết định các khoản chi tiêu lớn trong gia đình là chỉ báo của sự bình đẳng giới và quan hệ dân chủ đang từng bước được tạo lập trong các gia đình.

### 3. Phụ nữ và quyền quyết định số con trong gia đình

Ngày nay, do tiến bộ của khoa học - công nghệ nên vấn đề số lượng con trong mỗi gia đình hoàn toàn có thể kiểm soát được. Cuộc vận động dân số - kế hoạch hóa gia đình ở nước ta thời gian qua đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Một trong những kết quả của cuộc vận động này là chúng ta đã bước đầu kiểm soát được mức sinh, hạ thấp được mức tăng dân số. Chính cuộc vận động mạnh mẽ và sâu rộng này đã tác động làm thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi sinh sản của các cặp vợ chồng. Trong xã hội truyền thống do sức ép của vấn đề phải sinh được con trai nên quyền quyết định sinh con không thuộc về người phụ nữ mà thường thuộc về người chồng, thậm chí thuộc về dòng họ hoặc cộng đồng. Vậy, quyền quyết định sinh con trong các gia đình hiện nay do ai quyết định?

**Bảng 3: Người quyết định số con trong gia đình - theo vùng điều tra (%)**

Người quyết định \ Vùng điều tra	Chồng	Vợ	Cả hai	Ông bà	Người khác
Thành phố	6,0	4,4	88,9	0,3	0,3
Đồng bằng	5,2	2,7	89,4	0,8	1,8
Trung du - miền núi	2,9	4,1	91,6	0,5	0,9
Chung	4,7	3,5	90,0	0,6	1,2

Bảng 3 cho thấy, số con hiện có của các gia đình được khảo sát chủ yếu là do các cặp vợ chồng quyết định, các yếu tố khác như ông bà và người khác (có thể là dòng họ, cộng đồng) là hết sức thấp (chỉ có 0,6% và 1,2%). Tỷ lệ quyết định số con cao nhất thuộc về cả hai vợ chồng (90%). Trong đó, mức độ cả hai cùng quyết định tại các vùng chênh nhau không đáng kể: thành phố 88,9%, đồng bằng 89,4% và trung du - miền núi 91,6%.

### *Vị thế của phụ nữ trong một số vấn đề của gia đình*

Quyền quyết định số con trong gia đình phụ thuộc nhiều vào lứa tuổi. Các cặp vợ chồng càng cao tuổi thì tỷ lệ cùng quyết định càng thấp. Chẳng hạn, tỷ lệ vợ chồng ở lứa tuổi 40-49 tuổi: 87,2%; 30-39 tuổi: 91,8%; dưới 30 tuổi: 94,5%. Rõ ràng, càng ở các đôi vợ chồng trẻ, sự thống nhất bàn bạc và cùng quyết định số con trong gia đình càng cao.

Quyền quyết định số con trong gia đình chịu ảnh hưởng rất lớn bởi trình độ học vấn của các cặp vợ chồng. Trình độ học vấn cao, tác động một cách tích cực tới các cặp vợ chồng làm thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi của họ về kế hoạch hóa gia đình.

Đối với đôi vợ chồng có trình độ học vấn thấp thì tính tự quyết của mỗi cá nhân chồng và vợ lại vượt trội hơn hẳn so với những đôi vợ chồng có trình độ học vấn cao hơn. Tỷ lệ người chồng quyết định là 11,1% và người vợ quyết định là 7,4%. Đặc biệt, có sự tương quan giữa trình độ học vấn và tỷ lệ cả hai vợ chồng cùng bàn bạc và thống nhất quyết định về số con. Các đôi vợ chồng càng có trình độ học vấn cao thì tỷ lệ cả hai cùng quyết định số con càng cao.

Như vậy, nếu như trước đây quyền quyết định số con trong gia đình bao giờ cũng thuộc về người chồng, thậm chí thuộc về cha mẹ, anh em, họ hàng hay cộng đồng thì ngày nay quyền quyết định số con trong gia đình đã thuộc về các đôi vợ chồng và trong đó tỷ lệ người chồng hay người vợ quyết định số con chênh lệch nhau không đáng kể. Điều cơ bản là quyền quyết định số con trong gia đình thuộc về hai vợ chồng. Đây thực sự là một bước tiến bộ lớn của sự bình đẳng nam nữ và qua đây ta cũng thấy vai trò quan trọng của người phụ nữ trong quyết định số con trong gia đình.

#### **4. Kết luận**

Gia đình Việt Nam hiện nay đã có những biến đổi khá căn bản so với trước đây. Nếu trong các gia đình truyền thống, chỉ có người chồng - người đàn ông làm ra kinh tế nuôi sống gia đình thì ngày nay, người vợ - những người phụ nữ cũng có những đóng góp trực tiếp về kinh tế cho gia đình. Trong điều kiện kinh tế của các gia đình còn hết sức nghèo khó hiện nay, không chỉ ở đô thị mà cả nông thôn, nơi đàn ông đi làm ăn xa để tạo thêm nguồn thu nhập kinh tế cho gia đình, phụ nữ vẫn là người thực hiện chính nhiều lĩnh vực sản xuất - kinh doanh mang lại nguồn thu nhập chính cho gia đình như: nông nghiệp, chăn nuôi, ngành nghề, buôn bán dịch vụ... Chính vì thế, vai trò và vị thế của người phụ nữ trong gia đình ngày càng được nâng cao rõ rệt, quyền bình đẳng giữa nam và nữ trong nhiều khía cạnh của cuộc sống gia đình đã có những thay đổi cơ bản so với trước đây.

Gia đình Việt Nam hiện nay mặc dù đã có nhiều thay đổi theo xu hướng gia đình hiện đại, nhưng nhìn chung vẫn là gia đình mang nhiều đặc trưng của gia đình truyền thống Việt Nam - đó là sự ảnh hưởng của truyền thống văn hóa phụ hệ vẫn còn khá nổi bật trong các quan hệ gia đình. Chính vì thế, mặc dù đã trở thành một người lao động chính cùng với chồng tạo nên nguồn của cải nuôi sống gia đình nhưng người phụ nữ vẫn là người chiếm vị trí độc tôn trong việc thực hiện các công việc nội trợ gia đình. Ở đây ta thấy gánh nặng công việc nội trợ vẫn đè trên vai

người phụ nữ và hầu như sự chia sẻ của người chồng, của nam giới là chưa đáng kể. Rõ ràng, vai trò của người phụ nữ trở nên hết sức quan trọng trong việc thực hiện những công việc nhằm nuôi dưỡng và tái sản xuất sức lao động của các thành viên gia đình.

Trong sự biến đổi và hòa nhập vai trò hiện hay giữa nam và nữ, các số liệu thực tế cũng cho thấy người phụ nữ chưa được tiếp cận, kiểm soát và quản lý các nguồn lực phát triển, nhất là trong quản lý tài sản, đất đai... Sự bất bình đẳng ở đây không những không tạo cơ hội cho người phụ nữ tham gia một cách tích cực hơn vào quá trình phát triển mà còn hạn chế sự phát triển kinh tế gia đình nói riêng và phát triển kinh tế nông thôn nói chung. Bởi lẽ người phụ nữ trong nhiều gia đình là người chủ xây dựng kinh tế gia đình nhưng họ lại không có toàn quyền sử dụng nguồn vốn, tài sản và đất đai vào mục đích phát triển kinh tế.

Cũng vì thế mà quyền quyết định những vấn đề quan trọng của gia đình như trong sản xuất - kinh doanh, chi tiêu những khoản tiền mua sắm lớn hay quyết định số con trong gia đình, vai trò và vị thế của người phụ nữ mặc dù đã có rất nhiều cải thiện so với trước đây nhưng về cơ bản vẫn chưa tương xứng với vai trò thực sự của họ. Những số liệu điều tra cũng cho thấy, mặc dù trên thực tế người phụ nữ có vai trò khá quan trọng trong mọi lĩnh vực của đời sống gia đình nhưng xã hội nói chung và nam giới nói riêng vẫn chưa đánh giá đúng vai trò của họ. Định kiến giới này, một mặt xuất phát từ các quan niệm truyền thống “trọng nam khinh nữ” và những quan niệm hẹp hòi này lại được dư luận xã hội phần nào ủng hộ nên nó trở thành một hệ thống đồng bộ cản trở sự phát huy những tiềm năng vốn có của người phụ nữ trong đời sống gia đình.